

THE CURRENT STATUS OF PRIMARY EDUCATION PROGRAM MANAGEMENT AT QUANG BINH UNIVERSITY FROM THE AUN-QA STANDARDS - BASED APPROACH

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH THEO TIẾP CẬN CHUẨN AUN-QA

Vương Kim Thành

Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *In undergraduate education, the design and management of academic programs play a critical role. Training programs must be continuously updated and aligned with advanced regional and international models in order to meet the demands of society and respond effectively to the requirements of global integration. The management of academic programs based on the AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance) framework should be carefully assessed and implemented to improve overall training quality-particularly in the field of primary teacher education at Quang Binh University. This paper focuses on the theoretical foundations of academic program management in primary education, aiming to evaluate the current practices and propose solutions to reform the management of the primary education program at Quang Binh University in accordance with the AUN-QA approach.*

Keywords: *Management, training program management, approach, AUN-QA, primary education.*

TÓM TẮT: *Chương trình đào tạo và công tác quản lý chương trình được xem là những yếu tố cốt lõi trong quá trình đào tạo ở bậc đại học. Trước yêu cầu đổi mới giáo dục và xu thế toàn cầu hóa, chương trình đào tạo cần được điều chỉnh linh hoạt, tiếp cận các mô hình tiên tiến trong khu vực và quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội và thúc đẩy hội nhập giáo dục. Quản lý chương trình đào tạo theo tiếp cận AUN-QA cần được đánh giá cụ thể và triển khai nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và đào tạo giáo viên tiểu học nói riêng ở trường Đại học Quảng Bình. Trong bài viết này tác giả tập trung nghiên cứu lý thuyết về quản lý chương trình đào tạo ngành giáo dục tiểu học, đánh giá thực trạng và đề xuất một số khuyến nghị nhằm thực hiện hiệu quả việc quản lý chương trình đào tạo ngành giáo dục tiểu học ở Trường Đại học Quảng Bình theo tiếp cận AUN-QA.*

Từ khóa: *Quản lý, quản lý chương trình đào tạo, tiếp cận, AUN-QA, giáo dục tiểu học.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giáo dục đại học, chương trình đào tạo và công tác quản lý chương trình đào tạo đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục. Trong bối cảnh hiện nay, việc đổi mới quản

lý chương trình đào tạo nhằm tìm kiếm các giải pháp phù hợp để đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế trở nên ngày càng cấp thiết. Chương trình (CT) và QL CTĐT giáo viên nói chung và ngành giáo dục tiểu học (GDTH) nói riêng theo tiếp cận mô

***Ghi chú:** Địa danh trong bài được thực hiện theo đơn vị hành chính trước thời điểm sáp nhập tỉnh.

hình tiên tiến trong khu vực và trên thế giới có ý nghĩa vô cùng cấp thiết.

Trường Đại học Quảng Bình trong thời gian qua đã chú trọng đổi mới quản lý chương trình đào tạo nói chung và ngành GDTH nói riêng. Tuy nhiên vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế nhất định ở các khâu: Quản lý đầu vào, quản lý quá trình đào tạo, quản lý đầu ra theo chuẩn AUN-QA. Kết quả ra trường sinh viên còn thiếu kỹ năng thích ứng, lúng túng trong quan hệ giao tiếp, ứng xử hay giải quyết các vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn. Chính vì vậy, bài báo này nhằm đánh giá thực trạng QL CTĐT ngành GDTH ở Trường Đại học Quảng Bình theo tiếp cận AUN-QA từ đó đề ra một số khuyến nghị nhằm thực hiện quả quản lý chương trình.

2. NỘI DUNG

2.1. Phạm vi, địa điểm nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.

2.1.1. Phạm vi

Phạm vi nghiên cứu cơ sở lý luận của quản lý CTĐT ngành GDTH theo tiếp cận mô hình quản lý chất lượng AUN-QA; từ đó đánh giá thực trạng quản lý CTĐT ngành GDTH tại Trường Đại học Quảng Bình và nêu một số giải pháp nâng cao hiệu quả QL CTĐT ngành GDTH.

2.1.2. Địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu về thực trạng QL ngành GDTH theo tiếp cận AUN- QA tại Trường Đại học Quảng Bình (cụ thể tại Khoa Giáo

dục Tiểu học - Mầm non và các phòng/khoa chức năng liên quan).

2.1.3. Phương pháp nghiên cứu

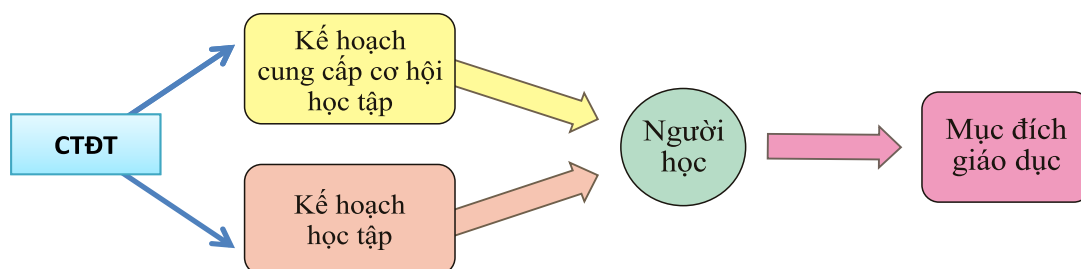
Phương pháp phân tích, tổng hợp lý thuyết; Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn và thống kê toán học để xử lý số liệu kết quả khảo sát.

2.2. Kết quả nghiên cứu

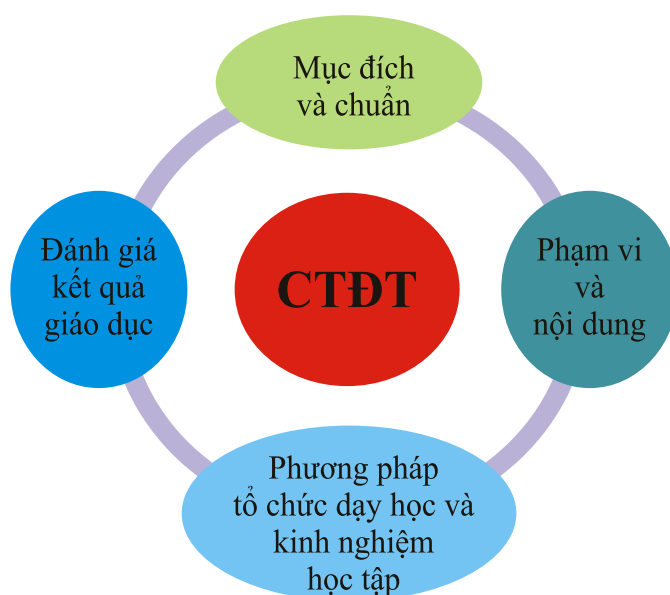
2.2.1. Một số vấn đề lý luận về Chương trình đào tạo và quản lý chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học theo tiếp cận AUN-QA

- Chương trình đào tạo:

Thuật ngữ chương trình đào tạo (CTĐT) đã xuất hiện từ đầu thế kỷ XIX, song phải đến khoảng giữa thế kỷ XX, khái niệm này mới được sử dụng một cách có hệ thống và chuyên nghiệp tại Hoa Kỳ cùng một số quốc gia có nền giáo dục phát triển. Từ nhiều góc nhìn học thuật khác nhau, CTĐT được hiểu theo các cách tiếp cận riêng biệt. Theo Frank Bobbitt (2007), chương trình đào tạo là một hệ thống hoạt động nhằm nhận diện và phát triển năng lực của người học [1]. Trong khi đó, Wentling T. (1993) cho rằng CTĐT là một bản thiết kế tổng thể cho quá trình đào tạo, trong đó xác định rõ nội dung cần truyền đạt, mục tiêu đầu ra kỳ vọng, quy trình thực hiện, phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra, đánh giá - tất cả được tổ chức theo một trình tự và thời gian biểu chặt chẽ [5].



Hình 1. Sơ đồ CTĐT của Hollis và Doak Campbell (1935).



Hình 2. Thành tố cơ bản trong chương trình đào tạo

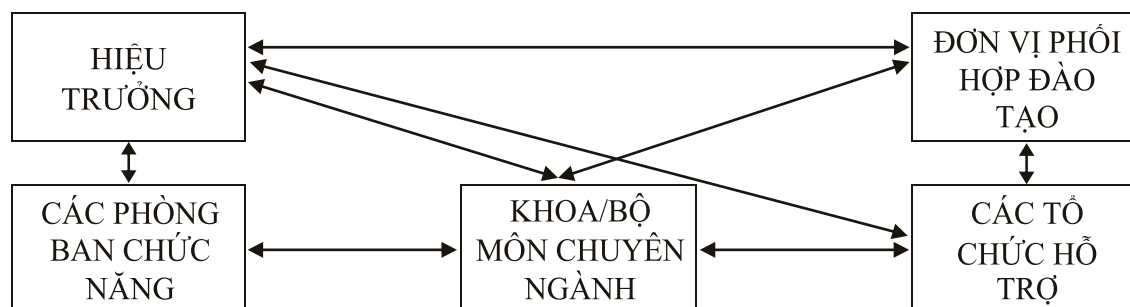
“Theo tác giả Vương Kim Thành, trong nghiên cứu của mình, Ông cho rằng: Chương trình đào tạo là một kế hoạch tổng thể và có hệ thống về toàn bộ hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chương trình đào tạo bao gồm mục đích giáo dục, mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giảng dạy, cùng với phương thức đánh giá kết quả giáo dục mà chương trình mang lại” [4].

Từ các nghiên cứu trên có thể thấy, chương trình đào tạo ở trường đại học là một kế hoạch tổng thể về các hoạt động đào tạo của nhà trường. Chương trình này bao gồm các nội dung chính: mục tiêu đào tạo; chuẩn đầu ra của chương trình; nội dung và phương thức đào tạo; các hình thức và phương pháp đánh giá kết quả đào tạo.

- *Quản lý CTĐT theo tiếp cận AUN-QA:*

Việc quản lý chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học theo khung đảm bảo chất lượng AUN-QA tập trung vào một số nội dung cốt lõi, bao gồm: định hướng và kiểm soát mục tiêu đào tạo; tổ chức và điều chỉnh nội dung chương trình; thiết kế và triển khai các hình thức đào tạo phù hợp; đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ quá trình dạy - học; cũng như giám sát, đánh giá hiệu quả đào tạo thông qua các hình thức kiểm tra và đánh giá kết quả học tập.

Quản lý CTĐT theo tiếp cận AUN-QA ngành GDTH trong bài viết này là quá trình tác động của Trường Đại học Quảng Bình (đứng đầu là Hiệu trưởng) đến các hoạt động quản lý CTĐT ngành GDTH trực thuộc Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, các phòng, ban chức năng và các tổ chức hỗ trợ nhằm đảm bảo được mục tiêu phát triển năng lực cho sinh viên ngành GDTH.



Hình 3. Chủ thể quản lý CTĐT ngành GDTH theo tiếp cận AUN-QA

- *AUN-QA và bộ tiêu chuẩn AUN-QA*

Hệ thống các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á “AUN” chuyên trách về bảo đảm chất lượng được thành lập nhằm tăng cường bảo đảm chất lượng cho các trường đại học trong khu vực và tăng cường hợp tác với nhau và hợp tác quốc tế với mong muốn vì lợi ích chung trong khu vực Đông Nam Á với xu thế hội nhập để phát triển.

Trong công tác đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, bộ tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 3.0 (hiện nay đã có phiên bản 4.0) được sử dụng để thẩm định ở cấp độ chương trình. Phiên bản này bao gồm 11 tiêu chuẩn với tổng cộng 50 tiêu chí, tập trung vào các khía cạnh như: kết quả học tập mong đợi của chương trình; nội dung và cấu trúc chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy và học tập; chất lượng đội ngũ giảng viên; hoạt động kiểm tra, đánh giá; đội ngũ cán bộ hỗ trợ; cơ sở vật chất và trang thiết bị; các hoạt động đảm bảo và nâng cao chất lượng; chất lượng sinh viên và dịch vụ hỗ trợ sinh viên; cũng như đầu ra của chương trình [2].

Song do thực tế tác giả chỉ nghiên cứu tiếp cận mô hình AUN-QA cho một CTĐT cụ thể của 1 cơ sở giáo dục, nên chỉ đi sâu nghiên cứu thực trạng một số tiêu chuẩn và tiêu chí.

2.2.2 Thực trạng quản lý chương trình đào tạo ngành giáo dục tiểu học theo tiếp cận AUN-QA tại Trường Đại học Quảng Bình.

a. Đặc điểm

Trải qua gần hai thập kỷ hình thành và phát triển (2006-2025), Trường Đại học Quảng Bình được xây dựng trên nền tảng của Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Bình - tiền thân là Trường Trung cấp Sư phạm Quảng Bình, thành lập từ năm 1959. Với sứ mệnh được xác định rõ ràng: “*Là cơ sở giáo dục đại học công lập, Trường Đại học Quảng Bình có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình và cả nước.*”

Trường Đại học Quảng Bình trường đại học duy nhất của tỉnh Quảng Bình với mục tiêu “*Đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực với truyền thống hơn 65 năm xây dựng và phát triển trong đó đào tạo ngành Giáo dục tiểu học xuyên suốt qua các thời kỳ.*”

Là trường có bề dày đào tạo ngành GDTH, ngay từ khi thành lập (1959) là trường Sơ cấp sư phạm đến nay, xuyên suốt hơn 65 năm đã đào tạo hàng chục vạn giáo viên bậc tiểu học phục vụ trên mọi miền Tổ quốc. Mục tiêu là đào tạo đội ngũ giáo viên

tiểu học có phẩm chất đạo đức tốt và năng lực chuyên môn vững vàng; có sức khỏe đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh theo các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Đồng thời, người học cần có khả năng tiếp cận và triển khai chương trình giáo dục tiểu học mới, có tiềm năng trong nghiên cứu khoa học, biết tự học và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học trong tương lai. Ngoài ra, chương trình cũng tạo nền tảng để người học có thể tiếp tục theo học ở bậc cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học.

Khoa Giáo dục Tiểu học Mầm non - Trường Đại học Quảng Bình được thành lập theo Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 19/4/2024, trên cơ sở sáp nhập Khoa Sư

phạm và Khoa Luật. Hiện tại Khoa có 21 giảng viên, trong đó có 2 Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý Giáo dục “Không tính các giảng viên tham gia giảng dạy ngành GDTH trong trường”. Khoa GDTH-MN, Trường Đại học Quảng Bình có nhiều kinh nghiệm đào tạo và nghiên cứu. Gần 20 năm đào tạo GVTH bậc đại học, Khoa GDTH-MN đã có hàng nghìn sinh viên tốt nghiệp ra trường, không ít người đã trở thành những giáo viên giỏi, những nhà quản lý uy tín, góp phần vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh nhà nói riêng và khu vực miền Trung nói chung.

Từ mục tiêu trên nhà trường đã xây dựng chuẩn đầu ra của CTĐT ngành GDTH đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học..., và được thể hiện qua bảng sau [3]:

Bảng 1. Chuẩn đầu ra trong CTĐT ngành Giáo dục tiểu học
Trường Đại học Quảng Bình

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
<i>Về kiến thức</i>	
PLO1	Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức nền tảng về lý luận chính trị và pháp luật Việt Nam vào thực tiễn đời sống cá nhân và công việc chuyên môn.
PLO2	Áp dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nghề nghiệp và xã hội.
PLO3	Vận dụng linh hoạt các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm (Tâm lý học, Giáo dục học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Quản lý hành chính nhà nước, Quản lý ngành giáo dục và đào tạo) nhằm tổ chức tốt hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.
PLO4	Biết ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục tại các trường tiểu học.
<i>Về kỹ năng</i>	
PLO5	Có khả năng xây dựng kế hoạch giảng dạy, thiết kế bài giảng và tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh tiểu học.

PLO6	Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu, quản lý và đánh giá học sinh; đạt chuẩn kỹ năng ngoại ngữ theo quy định của Trường Đại học Quảng Bình.
PLO7	Có khả năng xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác chủ nhiệm, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.
PLO8	Quản lý và sử dụng hiệu quả hồ sơ dạy học, vận dụng đa dạng phương pháp, phương tiện và kỹ thuật dạy học tích cực trong môi trường giáo dục tiểu học.
PLO9	Làm việc độc lập và phối hợp nhóm hiệu quả; có kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống, tổ chức hoạt động tập thể; biết tự học, tự nghiên cứu và thích ứng linh hoạt với yêu cầu nghề nghiệp; tư duy phản biện tốt.
<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
PLO10	Có lòng yêu nghề, tận tâm trong công việc, sẵn sàng vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn.
PLO11	Có tinh thần kỷ luật, tác phong làm việc chuyên nghiệp, cầu tiến; chủ động tiếp cận với phương pháp giáo dục hiện đại; biết tự định hướng công việc và kiên định với quan điểm chuyên môn khi cần thiết.

b. Kết quả khảo sát

Đề QL CTĐT ngành GDTH theo tiếp cận chuẩn AUN-QA, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, phỏng vấn chuyên gia dựa trên các tiêu chí, tiêu chuẩn để so sánh, đối chứng giữa Trường Đại học Quảng Bình và các tiêu chuẩn của chuẩn AUN-QA.

Kết quả nghiên cứu được thực hiện

trên 56 giảng viên và cán bộ quản lý và 190 Cựu sinh viên ngành GDTH nhằm thu thập ý kiến về thực trạng quản lý CTĐT ngành GDTH để đề ra các giải pháp. Kết quả được thể hiện như sau:

** Đánh giá quản lý mục tiêu đào tạo GVTH theo tiếp cận AUN-QA*

Bảng 2. Mức độ đánh giá nội dung quản lý mục tiêu đào tạo giáo viên
(Mức độ tăng dần từ 1 đến 5 là cao nhất)

STT	Nội dung quản lý		Mức đánh giá (%)					ĐTB	Thứ bậc
			1	2	3	4	5		
1	Kết quả học tập mong đợi (chuẩn đầu ra) được xây dựng rõ ràng, làm cơ sở để thực hiện đánh giá người học	GV&CBQL	0,0	1,8	17,9	53,6	26,8	4,05	3
2	Kết quả học tập mong đợi được xây dựng tương thích với tầm nhìn và sứ mạng của nhà trường	GV&CBQL	0,0	0,0	17,9	53,6	28,6	4,11	1

3	Kết quả học tập mong đợi phản ánh rõ ràng nhu cầu của người học và yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động.	GV&CBQL	0,0	5,4	17,9	60,7	16,1	3,88	6
4	Chuẩn đầu ra của từng học phần thể hiện rõ mức độ đóng góp vào việc đạt được kết quả học tập mong đợi của chương trình.	GV&CBQL	0,0	3,6	14,3	64,3	17,9	3,96	5
5	Chính sách và tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng, được ban hành, phổ biến rộng rãi và cập nhật.	GV&CBQL	0,0	1,8	17,9	51,8	28,6	4,07	2
6	Các phương pháp và tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ và được đánh giá hiệu quả sau mỗi kì tuyển sinh.	GV&CBQL	0,0	3,6	10,7	66,1	19,6	4,02	4
Giá trị trung bình %			0,0	2,7	16,1	58,3	22,9	4,01	

Việc quản lý mục tiêu đào tạo giáo viên theo tiếp cận AUN-QA tại các trường sư phạm hiện nay đạt mức khá tốt, với ĐTB chung 4,1. Hầu hết các nội dung (4/6) được đánh giá cao ($\geq 4,0$), đặc biệt là “*Kết quả học tập mong đợi tương thích với tầm nhìn và sứ mạng nhà trường*” và “*Chính sách và tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng, được ban hành, phổ biến rộng rãi và cập nhật*”. Một số nội dung liên quan đến chuẩn đầu ra và phản ánh nhu cầu người học có ĐTB thấp hơn (3,88-3,96) cho thấy cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh để tăng tính phù hợp và khả năng đáp ứng thực tiễn. Tỷ lệ đánh giá ở mức thấp (1-2) rất ít ($<10\%$), phần lớn GV&CBQL đánh giá mức 4-5, phản ánh sự đồng thuận cao về hiệu quả quản lý mục tiêu đào tạo.

Tóm lại, việc quản lý mục tiêu đào tạo GVTH theo tiếp cận AUN-QA ở các trường Sư phạm hiện nay đạt mức độ khá tốt.

**Đánh giá quản lý nội dung CTĐT GVTH theo tiếp cận AUN-QA*

Khảo sát 8 tiêu chí cho thấy quản lý, giám sát và thiết kế CTĐT được đánh giá khá tốt, với ĐTB chung 3,86. Tỷ lệ đồng ý

và hoàn toàn đồng ý trên 70%, phản ánh sự hài lòng tương đối cao từ cả giảng viên, cán bộ quản lý và sinh viên, cựu sinh viên, mặc dù giảng viên, cán bộ quản lý nhìn nhận tích cực hơn SV khoảng 0,02-0,05 điểm.

Các tiêu chí nổi bật:

- *Cung cấp đầy đủ thông tin về các môn học/ học phần trong CTĐT tới người dạy, người học* được đánh giá cao nhất (ĐTB 4,05), cho thấy thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ.

- *Cấu trúc chương trình đào tạo được thiết kế sao cho nội dung các học phần có sự kết hợp và củng cố lẫn nhau, đảm bảo việc đạt được kết quả học tập mong đợi cho người học* (ĐTB 4,02) giúp sinh viên hiểu mối liên hệ giữa kiến thức cơ sở - chuyên ngành, đạt chuẩn đầu ra.

- *Giám sát, đánh giá thực hiện quy trình thiết kế và phát triển CTĐT* (ĐTB 3,88) khá hiệu quả, nhưng vẫn cần tăng cường sự tham gia của giảng viên.

- *Xây dựng CTĐT với cấu trúc và trình tự hợp lý*. (ĐTB 3,87) được đánh giá logic và khoa học, nhưng vẫn cần điều chỉnh một số học phần.

- *Giám sát thời gian và trình tự triển khai của từng học phần* (ĐTB 3,85) ổn định, cần cải thiện điều phối để tránh chồng chéo.

- *Giám sát, đánh giá nội dung chương trình có sự cân đối giữa kiến thức đại cương, chuyên ngành và các kỹ năng cần thiết cho giáo sinh* (ĐTB 3,81) hợp lý, nhưng nên tăng cường thực hành và kỹ năng nghề nghiệp.

- *Giám sát, đánh giá việc sử dụng kết quả khảo sát nhu cầu và thông tin phản hồi của GV, SV để phục vụ cho hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT* (ĐTB 3,77) còn hạn

chế, cần xây dựng hệ thống theo dõi và áp dụng phản hồi hiệu quả.

- *Tổ chức thực hiện việc cập nhật, đổi mới nội dung CTĐT cho phù hợp với yêu cầu thực tế của giáo dục quốc gia và địa phương* (ĐTB 3,65) thấp nhất, cần rà soát định kỳ và lấy ý kiến thực tế để cải tiến kịp thời.

Tóm lại: Phần lớn ý kiến đánh giá CTĐT GVTH theo AUN-QA ở mức tốt. Điểm cần cải thiện là cập nhật, đổi mới chương trình để đáp ứng yêu cầu thực tế của giáo dục quốc gia và địa phương.

Bảng 3. Mức độ đánh giá quản lý nội dung CTĐT GVTH
(Mức độ tăng dần từ 1 đến 5 là cao nhất)

STT	Nội dung quản lý		Mức đánh giá (%)					ĐTB từng đối tượng	ĐTB từng tiêu chí	Thứ bậc
			1	2	3	4	5			
1	CSĐT cung cấp đầy đủ thông tin về các môn học/ học phần trong CTĐT tới người dạy, người học.	GV&CBQL	0,0	1,8	8,9	67,9	21,4	4,09	4,05	1
		SV&Cựu SV	0,0	1,1	13,7	68,4	16,8	4,01		
2	Xây dựng CTĐT với cấu trúc và trình tự hợp lí.	GV&CBQL	1,8	5,4	10,7	64,3	17,9	3,91	3,87	4
		SV&Cựu SV	1,1	5,3	15,8	64,7	13,2	3,84		
3	Tổ chức thực hiện việc cập nhật, đổi mới nội dung CTĐT cho phù hợp với yêu cầu thực tế của giáo dục quốc gia và địa phương.	GV&CBQL	1,8	7,1	28,6	44,6	17,9	3,70	3,65	8
		SV&Cựu SV	1,6	2,6	40,0	45,3	10,5	3,61		
4	Giám sát thời gian và trình tự triển khai của từng học phần.	SV&Cựu SV	1,1	3,2	21,6	57,9	16,3	3,85	3,85	5
5	Cấu trúc chương trình đào tạo được thiết kế sao cho nội dung các học phần có sự kết hợp và củng cố lẫn nhau, đảm bảo việc đạt được kết quả học tập mong đợi cho người học	GV&CBQL	0,0	8,9	8,9	53,6	28,6	4,02	4,02	2

6	Giám sát, đánh giá nội dung chương trình có sự cân đối giữa kiến thức đại cương, chuyên ngành và các kỹ năng cần thiết cho giáo sinh.	GV&CBQL	1,8	5,4	17,9	55,4	19,6	3,86	3,81	6
		SV&Cựu SV	1,6	4,2	23,7	56,8	13,7	3,77		
7	Giám sát, đánh giá thực hiện quy trình thiết kế và phát triển CTĐT	GV&CBQL	1,8	3,6	28,6	37,5	28,6	3,88	3,88	3
8	Giám sát, đánh giá việc sử dụng kết quả khảo sát nhu cầu và thông tin phản hồi của GV, SV để phục vụ cho hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT.	GV&CBQL	1,8	8,9	21,4	46,4	21,4	3,77	3,77	7
Giá trị trung bình %			1,2	4,8	20,0	55,2	18,8	3,86	3,86	

**Đánh giá quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo GVTH theo tiếp cận AUN-QA*

Bảng 4. Đánh giá nội dung Quản lý việc KTĐG kết quả đào tạo
(Mức độ tăng dần từ 1 đến 5 là cao nhất)

STT	Nội dung quản lý		Mức đánh giá (%)					ĐTB chung	Thứ bậc
			1	2	3	4	5		
1	Giám sát, đánh giá việc triển khai thông tin về các mốc thời gian; các phương pháp kiểm tra đánh giá tới người dạy và tới người học.	GV&CBQL	1,8	5,4	35,7	35,7	21,4	3,68	5
		SV & Cựu SV	1,6	4,7	31,6	50,0	12,1		
2	Tổ chức và thực hiện việc triển khai thông tin về ma trận đề thi/ bảng tiêu chí đánh giá và thang điểm tới người dạy và tới người học.	GV&CBQL	3,6	12,5	51,8	21,4	10,7	3,24	10
		SV & Cựu SV	2,6	12,1	50,0	28,9	6,3		
3	Tổ chức thực hiện các hoạt động đánh giá thường xuyên được triển khai trong suốt quá trình, cung cấp thông tin kịp thời để điều chỉnh hoạt động dạy học.	GV&CBQL	5,4	10,7	37,5	32,1	14,3	3,30	9
		SV & Cựu SV	4,2	7,4	53,7	32,1	2,6		
4	Chỉ đạo cung cấp kết quả kiểm tra, đánh giá kịp thời giúp cải thiện chất lượng học tập và giảng dạy.	GV&CBQL	3,6	7,1	28,6	39,3	21,4	3,65	6
		SV&Cựu SV	3,2	7,4	26,3	50,0	13,2		
5	Giám sát, đánh giá việc thực hiện quy trình khiếu nại về kết quả kiểm tra, đánh giá của người học	GV&CBQL	5,4	14,3	33,9	25,0	21,4	3,36	8
		SV& Cựu SV	3,2	13,2	45,3	28,4	10,0		

6	Giám sát, đánh giá nội dung kiểm tra - thi của môn học	SV& Cựu SV	3,7	10,0	42,6	31,6	12,1	3,38	7
7	Chỉ đạo thực hiện nhiều phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra	GV&CBQL	0,0	3,6	8,9	60,7	26,8	4,11	2
8	Giám sát, đánh giá các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá từng học phần	GV&CBQL	0,0	5,4	8,9	67,9	17,9	3,98	4
9	Các tiêu chuẩn áp dụng trong kiểm tra, đánh giá phù hợp, nhất quán trong toàn bộ CTĐT.	GV&CBQL	0,0	0,0	10,7	64,3	25,0	4,14	1
10	Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	GV&CBQL	0,0	0,0	8,9	73,2	17,9	4,09	3
Giá trị trung bình %			2,5	7,6	31,6	42,7	15,5	3,69	

Kết quả bảng 4 cho thấy, ĐTB chung = 3,69, trong đó 6/10 mục đo >3,69 và 4/10 mục đo <3,69. Đa số tiêu chí có ý kiến mức 1-2 chiếm >10%, mức 3-4 ở mức trung bình khá. Nhìn chung, KTĐG được cả GV&CBQL và SV&Cựu SV đánh giá chưa thực sự tốt.

Các tiêu chí cụ thể:

- “*Các tiêu chuẩn áp dụng trong KTĐG phù hợp, nhất quán trong toàn bộ CTĐT*”: ĐTB 4,14, cao nhất, phản ánh hệ thống tiêu chuẩn rõ ràng, nhất quán, đồng thuận cao (~90%).

- “*Chỉ đạo thực hiện nhiều phương pháp KTĐG phù hợp với chuẩn đầu ra*”: ĐTB 4,11, thể hiện sự chủ động, linh hoạt áp dụng nhiều phương pháp, hơn 87% chọn mức 4-5.

- “*Tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động KTĐG đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng*”: ĐTB 4,09, quy trình tin cậy, công bằng, cần duy trì và cập nhật chuẩn, đào tạo chấm thi.

- “*Giám sát, đánh giá các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá từng học phần*”: ĐTB 3,98, giám sát nền nếp, cần tăng cường phản hồi giữa các bộ môn.

- “*Giám sát, đánh giá việc triển khai thông tin về các mốc thời gian, phương pháp KTĐG tới người dạy và người học*”: ĐTB 3,68, công tác thông tin tương đối tốt nhưng ~35,7% trung lập, cần phổ biến kịp thời hơn.

- “*Cung cấp kết quả KTĐG kịp thời nhằm cải thiện chất lượng học tập và giảng dạy*”: ĐTB 3,65, phản hồi đúng hướng nhưng ~35% chọn mức 3, cần ứng dụng công nghệ để minh bạch hơn.

- “*Giám sát, đánh giá nội dung kiểm tra - thi của môn học*”: ĐTB 3,38, giám sát còn khá, đồng thuận chưa cao, cần hướng dẫn chuẩn hóa đề thi.

- “*Giám sát, đánh giá quy trình khiếu nại về kết quả KTĐG*”: ĐTB 3,36, quy trình đã có nhưng chưa chặt chẽ, ~45% trung lập, cần quy định rõ ràng và công khai hơn.

- “*Tổ chức đánh giá thường xuyên, cung cấp thông tin phản hồi kịp thời*”: ĐTB 3,30, triển khai chưa thật hiệu quả, ~50% chọn mức 3, thông tin phản hồi cần nhanh và cụ thể hơn.

- “*Tổ chức triển khai thông tin về ma trận đề thi, bảng tiêu chí đánh giá và thang điểm*”: ĐTB 3,24, thấp nhất, hạn chế trong công khai và phổ biến tiêu chí, ~63-65% chọn mức 3-4, cần cơ chế cập nhật minh bạch.

Tóm lại: Giá trị trung bình 3,69 cho thấy KTĐG được đánh giá khá tốt, nổi bật ở chuẩn hóa tiêu chuẩn, đa dạng phương pháp và tính công bằng. Tuy nhiên, một số khâu liên quan đến truyền thông, công khai tiêu chí và xử lý khiếu nại còn hạn chế, cần cải thiện để đảm bảo minh bạch và hiệu quả toàn bộ quy trình.

2.2.3. Một số khuyến nghị nhằm thực thực hiện có hiệu quả việc quản lý Chương trình ngành Giáo dục Tiểu học theo tiếp cận AUN-QA

a. Về phía nhà trường

- Thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn nhằm nâng cao nhận thức cho giảng viên và cán bộ quản lý phụ trách chương trình đào tạo về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc quản lý chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học theo tiếp cận chuẩn AUN-QA tại Trường Đại học Quảng Bình.

- Cần sớm ban hành các quy định kiểm định, quản lý chất lượng, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo kỷ cương trong việc kiểm soát, đánh giá chất lượng CTĐT ngành GDTH theo tiếp cận AUN-QA, đặc biệt sau khi đã được đánh giá

CTĐT theo Thông tư 12 của Bộ GD-ĐT.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về các nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo ngành giáo dục tiểu học theo tiếp cận AUN-QA tại Trường Đại học Quảng Bình.

b. Về phía cán bộ quản lý và giảng viên

- Tích cực tham gia tập huấn về năng lực tổ chức quản lý và phát triển CTĐT ngành GDTH theo tiếp cận AUN-QA tại trường Đại học Quảng Bình sau khi CTĐT ngành GDTH được đánh giá ngoài.

- Tích cực nghiên cứu, cập nhật kiến thức về bộ tiêu chuẩn AUN-QA và vận dụng linh hoạt vào quá trình tổ chức, quản lý và giảng dạy chương trình đào tạo.

- Thường xuyên trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời tăng cường nghiên cứu khoa học, viết bài, tham gia hội thảo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý và kiểm tra - đánh giá, qua đó nêu cao tinh thần trách nhiệm và tính gương mẫu trong thực hiện các quy định về quản lý chất lượng theo tiếp cận AUN-QA.

3. KẾT LUẬN

Bài viết đã đi sâu nghiên cứu thực trạng quản lý CTĐT ngành GDTH tại Trường Đại học Quảng Bình theo tiếp cận mô hình AUN-QA và đề xuất một số khuyến nghị nhằm thực thực hiện có hiệu quả việc quản lý Chương trình ngành Giáo dục Tiểu học theo tiếp cận AUN-QA. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở trong việc quản lý CTĐT ngành GDTH theo mô hình tiên tiến trong khu vực, không chỉ dành cho Trường Đại học Quảng Bình mà còn là tài

liệu tham khảo cho các trường đại học có đào tạo sinh viên ngành GDTH trình độ đại học tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy Trường đại học Quảng Bình nói chung và GDTH học nói riêng vẫn đề quản lý

CTĐT ngành GDTH đã được chú trọng và đang đi đúng sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường là phát triển theo định hướng ứng dụng, tiếp cận mô hình tiên tiến để hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Frank Bobbitt (2007), *How to make a curriculum*. Houghton Mifflin Company.
- [2] Tài liệu hướng dẫn đánh giá theo AUN (n.d.), *Guide to AUN-QA assessment at institutional level* (Phiên bản 3.0 và 4.0).
- [3] Trường Đại học Quảng Bình (2025), *Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học*. Quảng Bình (Ban hành kèm theo Quyết định số 26 ngày 08 tháng 7 năm 2025).
- [4] Vương Kim Thành (2023), *Quản lý chất lượng đào tạo giáo viên tiểu học theo tiếp cận AUN-QA*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Wentling Thomas (1993), *Planning for effective training: A guide to curriculum development*, Food and Agricultural Organization of the United Nations.

Lời cảm ơn: Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở Trường Đại học Quảng Bình, mã số CS.02.2025.

Liên hệ:

TS. Vương Kim Thành

Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

Email: vuongthanhqb@gmail.com

Ngày nhận bài: 30/7/2025

Ngày gửi phản biện: 30/7/2025

Ngày duyệt đăng: 15/8/2026